

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Tổ chức và quản lý giao thông vận tải

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: MAI KHẮC THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 05/4/1977.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Giao Tiên – Huyện Giao Thủy - Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 4/45 phường Nghĩa Xã, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng:.....

Di động: 0912.238.569;

E-mail: mkthanh@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

<b>Thời gian</b>	<b>Công việc</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Cơ quan</b>
10/1999 đến 9/2007	Giảng viên	Giảng viên khoa Kinh tế vận tải biển.	Trường Đại học Hàng hải
10/2007 đến 4/2014	Giảng viên	Phó trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế vận tải biển	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
4/2014 đến 2/2015	Giảng viên	Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
3/2015 đến 12/2015	Giảng viên	Phó Trưởng khoa Kinh tế	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
1/2016 đến 11/2021	Giảng viên	Phó Trưởng khoa Quản trị - Tài chính	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
12/2021 đến nay	Giảng viên	Trưởng khoa Quản trị - Tài chính	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ cao nhất: Trưởng khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ: 484 Lạch Tray, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253846656

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học thứ nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 1998; Số hiệu: B77174 thuộc ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Thương Mại.

- Được cấp bằng Thạc sĩ vào ngày 14 tháng 5 năm 2005; Số hiệu: A014227; thuộc ngành: Tổ chức quản lý vận tải; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

-Được cấp bằng Tiến sĩ vào ngày 27 tháng 6 năm 2013; Số hiệu: 002426; thuộc ngành: Tổ chức quản lý vận tải; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....,

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành: Giao thông vận tải (chuyên ngành Tổ chức và quản lý giao thông vận tải)

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về môi trường kinh doanh và ảnh hưởng của môi trường kinh doanh tới doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải biển nói riêng.
- Nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp vận tải biển tại Việt Nam, trong đó tập trung vào hoạt động quản trị chiến lược và quản trị nguồn nhân lực trong những doanh nghiệp này.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 9 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 6 đề tài cấp Trường
- Đã công bố 21 bài báo khoa học, trong đó 4 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

- Danh hiệu thi đua đạt được:

+ Liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở trong năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

+ Danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016, 2017

- Khen thưởng:

+ Giấy khen của Đảng bộ trường là điển hình tiên tiến học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013.

+ BCH Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào NCKH và chuyển giao công nghệ năm 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Phẩm chất chính trị:** trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Trường, Khoa, địa phương nơi cư trú.

- **Đạo đức lối sống:** có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, được người học và đồng nghiệp tôn trọng, quý mến; lối sống lành mạnh, tích cực, luôn tìm tòi và áp dụng các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học hiện đại; thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức và rèn luyện kỹ năng của nhà giáo, nhà khoa học.

- **Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học:** luôn tìm tòi, đổi mới, đóng góp cho chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường, tiêu biểu là:

+ Chủ trì đề án đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy hiện đại của chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo hướng hội nhập quốc tế.

+ Tham gia xây dựng Đề án: Phòng mô phỏng thực hành nghiệp vụ của Khoa Quản trị Tài chính nhằm hỗ trợ cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị Tài chính kế toán thực hành các môn học nghiệp vụ chuyên ngành, năm 2016.

+ Tham gia Đề án xây dựng chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý tài chính tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2019.

+ Hiện nay với vai trò là Trưởng khoa Quản trị Tài chính, tôi đã có những đóng góp nhằm đổi mới, sáng tạo nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý. Nâng cao chất lượng dạy và học cho giảng viên, sinh viên khoa Quản trị tài chính, phát triển chương trình đào tạo cho chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.

+ Là giảng viên, nhà khoa học, tôi luôn hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 23 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1.	2016-2017	0	0	0	0	280	180	460/587/192
2.	2017-2018	0	0	0	0	300	300	600/813/192
3.	2018-2019	0	0	3	0	270	300	570/711/168
<b>3 năm cuối</b>								
4.	2019-2020	0	0	3	0	330	300	630/802/168
5.	2020-2021	0	0	3	0	372	300	672/861/175
6.	2021-2022	0	0	0	0	330	300	630/769/150

(\* ) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng cấp Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh vào ngày 17 tháng 10 năm 2017. Số hiệu: A004851.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng Anh

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ 2018 đến 2020	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ Có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
<b>Hướng dẫn cao học</b>								
1	Vũ Duy An		HVCH	X		10/2018 - 4/2019	ĐHHHVN	3/1/2020
2	Nguyễn Thị Minh		HVCH	X		10/2018 - 4/2019	ĐHHHVN	1/8/2019
3	Đoàn Văn Nam		HVCH	X		10/2018 - 4/2019	ĐHHHVN	1/8/2019
4	Phạm Ngọc Duy		HVCH	X		3/2019 - 10/2019	ĐHHHVN	3/1/2020
5	Lê Trần Hiền		HVCH	X		3/2019 - 10/2019	ĐHHHVN	3/1/2020
6	Ngô Xuân Hoàng		HVCH	X		3/2019 - 10/2019	ĐHHHVN	3/1/2020
7	Phạm Thanh Hương		HVCH	X		4/2020 - 10/2020	ĐHHHVN	8/1/2021

8	Nguyễn Như Liêm		HVCH	X		4/2020 - 10/2020	ĐHHHVN	8/1/2021
9	Nguyễn Thị Cẩm Tú		HVCH	X		4/2020 - 10/2020	ĐHHHVN	8/1/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi công nhận Tiến sĩ</b>							
<b>Giáo trình</b>							
1	Quản trị chiến lược	GT	NXB Hàng hải, 2014	3	Chủ biên	Chương 1, 2 (từ trang 7 đến trang 33) và chương 5, 6, 7 (từ trang 62 đến 136)	Quyết định xuất bản số 21/QĐXB-NXBHH ngày 22/10/2014. Mã ISBN 978-604-937-023-6
2	Khởi sự doanh nghiệp	GT	NXB Hàng hải, 2016	3	Chủ biên	Từ chương 1 đến chương 8 (từ trang 7 đến trang 128)	Quyết định xuất bản số 72/QĐXB-NXBHH ngày 24/11/2015. Mã ISBN 978-604-937-078-6
3	Bài tập tình huống Quản trị chiến lược	TLTK	NXB Hàng hải, 2022	4	Chủ biên	Từ chương 1 đến chương 5 (Từ trang 9 đến trang 118)	Quyết định xuất bản số 772-2022/CXBIPH/104/ĐHHH. Mã ISBN 978-604-937-280-3

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

#### **Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
<b>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
1	Nghiên cứu giải pháp phát triển đội ngũ quản lý trong Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	CN	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2011-2012	22/6/2012 Khá
2	Nghiên cứu ứng dụng Thẻ điểm cân bằng (BSC) trong Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam.	CN	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2013-2014	30/5/2014 Xuất sắc
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
1	Một số biện pháp tạo động lực làm việc cho nhân viên tại Công ty Cổ phần vận tải biển 3	CN	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2016-2017	24/6/2017 Khá
2	Áp dụng các công cụ thống kê (SPC) nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm tại Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm	CN	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2017-2018	20/6/2018 Khá
3	Ứng dụng phương pháp quản trị nguồn nhân lực của nhật bản vào Công ty Cổ phần vận tải biển Vinaship	CN	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2018-2019	20/6/2019 Khá
4	Phân tích và hoàn thiện chiến lược kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship đến năm 2025.	CN	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2019-2020	30/6/2020 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>								
1	Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường kinh doanh đối với doanh nghiệp vận tải biển	01		Tạp chí giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			3/2005 Trang 28	3/2005
2	Phương pháp phát triển năng lực đội ngũ quản lý trong doanh nghiệp	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			Số 9 tháng 4/2007 Trang 100	4/2007
3	Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ quản lý tại công ty vận tải biển Việt Nam	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			Số 26 tháng 3/2011 Trang 31	3/2011
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>								
4	Ứng dụng thẻ điểm cân bằng BSC trong việc triển khai chiến lược cho công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			số 43 – 8/2015 trang 84	8/2015
5	Ứng dụng SIPOC trong việc xây dựng quy trình quản lý tuyển dụng nhân sự tại công ty vận tải biển Việt Nam (VOSCO)	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			số 43 – 8/2015 trang 97	8/2015
6	Nghiên cứu quy trình hoạch định chiến lược cho các doanh nghiệp vận tải biển	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, số 48 – 11/2016			số 48 – 11/2016 trang 67	11/2016
7	Solutions to increase employees morale in Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company.	01		Journal of Marine science and technology, ISSN 1859-316X			Số 53-1/2018, Trang 83	1/2018
8	Ứng dụng phương pháp quản trị nguồn nhân lực của Nhật Bản vào doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			số 57-01/2019 trang 67	1/2019



9	Mối quan hệ giữa các kỹ thuật phân tích trong việc hoạch định chiến lược: Tình huống cho Công ty vận tải biển Vinaship	01		Tạp chí giao thông vận tải. ISSN 2354-0818			7/2019 Trang 198	7/2019
10	Nâng cao chất lượng kiểm định xe cơ giới tại Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh	02	01	Tạp chí giao thông vận tải. ISSN 2354-0818			11/2019 Trang 115	11/2019
11	Foreign Direct Investment and Economic Growth in Developed Countries and Implication for Vietnam	03	01	Hội thảo quốc tế về các vấn đề đương đại trong kinh tế, quản lý và kinh doanh lần thứ 2, ngày 26, 27/12/2019 tại Hà Nội, NXB Đại học Kinh tế quốc dân			ngày 26, 27/12/2019 trang 1755	12/2019
12	Kết hợp mô hình SWOT và mô hình phân tích thứ bậc (AHP) để lựa chọn phương án chiến lược kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship	01		Tạp chí khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			Số 61-01/2020 Trang 70	1/2020
13	Áp dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để lựa chọn chiến lược kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	01		Tạp chí giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Tháng 6/2020 Trang 155	6/2020
14	Analysing Productivity Change in Vietnamese Garment Industry Using Global Malmquist Index	03	01	The Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645 doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no11.1033	Scopus Q2		Tập 7, số 11 Trang 1033	11/2020
15	HEXACO Personality Traits and Job Seekers' Networking Behavior: The Effect of Network Size	04	01	Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645 The Journal of Asian Finance,	Scopus Q2		Tập 7, số 12 Trang 545	12/2020

				Economics and Business doi:10.13106/jafe b.2020.vol7.no12 .545				
16	Modelling a shared resources network DEA with bad output in measuring technical efficiency of banking system	05	01	Inderscience Publishers, International Journal of Mathematics in Operational Research ISSN online 1757-5869 ISSN print 1757-5850 <b>Doi:</b> 10.1504/IJMOR.2021.10039489	Scopus Q3		Tập 20, số 3 Trang 432	12/2021
17	Analysing Productivity in Vietnamese seafood processing Firms: A control Function Approach	03	03	The Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645 doi:10.13106/jafe b.2021.vol8.no2.0411	Scopus Q2		Tập 8, số 2 trang 411	2/2021
18	Phát triển nguồn nhân lực Logistics đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế tại thành phố Hải Phòng	01		Tạp chí giao thông vận tải. ISSN 2354-0818			Tháng 3/2021 Trang 174	3/2021
19	The impacts of logistics performancy index and other factors on exports of Vietnam	04	03	Hội thảo khoa học quốc tế FDI toàn cầu và ứng biến của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh mới.  NXB Thanh niên. ISBN 978-604-341-272-7			Tháng 9/2021 Trang 972	9/2021

20	Tác động của phát triển dịch vụ logistics cảng biển và một số yếu tố khác đến xuất khẩu của Hải Phòng: một cách tiếp cận thông qua mô hình véc tơ tự hồi quy và kiểm định nhân quả Granger.	04	03	Tạp chí khoa học trường Đại học Hải Phòng. ISSN 1859-2368		Số 48, tháng 9/2021. Trang 14	9/2021
21	Định hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực vận tải biển tại Việt Nam.	01	01	Tạp chí giao thông vận tải. ISSN 2354-0818		Số 03 năm 2022. Trang 139	3/2022

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận tiến sĩ: 03 bài báo thuộc cơ sở dữ liệu Scopus, bao gồm bài có số thứ tự: 15, 16, 17.

+ 05 bài báo đăng trên Tạp chí Tiếng Anh (STT 7, 14, 15, 16, 17)

+ 02 bài đăng Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế (STT 11, 19)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo cho chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Chủ trì		Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học số 1776/QĐ-ĐHHVN-ĐT ngày 19/9/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

c) Nghiên cứu khoa học

(\*). Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hải Phòng, ngày 6 tháng 6 năm 2022*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Mai Khắc Thành**